

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *12* /2014/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *12* tháng *5* năm 2014

SỞ TT & TT TỈNH QUẢNG NAM

ĐẾN	Lúc:	Giờ:
Số: <i>782</i>	Ngày <i>14/5/2014</i>	
Nơi nhận:		

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet
tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 45/TTr-STTTT ngày 18/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Nam căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



***Huỳnh Khánh Toàn**

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG INTERNET TẠI CÁC ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/2014/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia việc quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet:

a) Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet;

b) Dịch vụ kết nối Internet là dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông khả năng kết nối với nhau để chuyển tải lưu lượng Internet.

2. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

3. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

4. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó.

5. Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm các hành vi được Quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của điểm truy nhập Internet công cộng

1. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng quy định tại Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT), như sau:

a) Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách công trường học được quy định tại Khoản 2 Điều này;
- Có biển hiệu "Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;
- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nêu tại Khoản 5 Điều này;
- Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;
- Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

- Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

- Cài đặt phần mềm quản lý phòng máy theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông để bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

2. Quy định về khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, như sau:

a) Áp dụng đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên.

b) Được hiểu là chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công chính hoặc công phụ của các trường và trung tâm nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

c) Những đại lý Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách công trường dưới 200m trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực bắt buộc phải chuyển địa điểm kinh doanh hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

4. Quy định về biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

5. Quy định về tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được quy định như sau:

a) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực thuộc thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An tối thiểu 50 m²;

b) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực thuộc thị trấn Vĩnh Điện, thị trấn Nam Phước, thị trấn Hà Lam, thị trấn Núi Thành, thị trấn Ai Nghia, thị trấn Đông Phú, thị trấn Tân An, thị trấn Tiên Kỳ, thị trấn Khâm Đức, thị trấn Trà My, thị trấn Thạnh Mỹ, thị trấn Prao, thị trấn Phú Thịnh tối thiểu 40 m²;

c) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực còn lại tối thiểu 30 m².

Điều 6. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử không được hoạt động từ 23 giờ đêm đến 07 giờ sáng hôm sau.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

3. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau theo quy định tại Khoản 8 Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Các quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước và tỉnh trong hoạt động Internet.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các hộ kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; việc ban hành các mẫu quy chế quản lý đại lý Internet, mẫu hợp đồng đại lý Internet; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet và thông tin về các biện pháp kỹ thuật thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet.

Điều 8. Các quy định đối với người sử dụng Internet và người chơi trò chơi điện tử trên mạng

1. Đối với người sử dụng Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước và tỉnh trong hoạt động Internet.

2. Đối với người chơi điện tử trên mạng thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước và tỉnh trong hoạt động Internet.

3. Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên mạng có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo cho các cơ quan chức năng gần nhất để xử lý.

Điều 9. Thẩm quyền và quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thẩm quyền cấp giấy phép

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

b) Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả lại kết quả UBND các huyện, thành phố.

Bộ phận tiếp nhận và trả lại kết quả UBND các huyện, thành phố kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiến hành tiếp nhận, vào sổ theo dõi, lập biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ làm lại.

b) Thành lập đoàn đánh giá

UBND các huyện, thành phố thành lập đoàn để đánh giá thực tế tất cả các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý, đoàn đánh giá gồm 03 đến 05 thành viên là đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn.

Trong vòng 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp mới, 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận, đoàn đánh giá tiến hành đánh giá thực tế tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

c) Nội dung đánh giá

Sự phù hợp của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng so với các điều kiện quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

d) Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá được lập thành biên bản, biên bản đánh giá ghi đầy đủ các nội dung và có chữ ký xác nhận của đại diện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và trưởng đoàn đánh giá. Các điều kiện chưa phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Quy định này phát hiện trong quá trình đánh giá phải được đưa vào biên bản đánh giá.

Trong trường hợp đại diện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không đồng ý với kết quả đánh giá của đoàn, đại diện của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền ghi kiến nghị của mình vào cuối biên bản trước khi ký tên và đóng dấu xác nhận. Biên bản đánh giá vẫn có giá trị pháp lý trong trường hợp đại diện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không ký tên vào biên bản.

d) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

UBND các huyện, thành phố xem xét kết quả đánh giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá:

Nếu hồ sơ hợp lệ thì cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng những điều kiện không đạt, yêu cầu và thời hạn khắc phục. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết), nếu hợp lệ thì UBND các huyện, thành phố cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp không cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, UBND các huyện, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận và trả lại kết quả các huyện, thành phố vào sổ theo dõi, sao lưu hồ sơ, trả kết quả, thu phí, lệ phí, thu biên nhận hồ sơ.

3. Phí, lệ phí thẩm định, cấp giấy phép thực hiện theo Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI TRỰC TUYẾN CÔNG CỘNG

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, xử lý thông tin báo cáo về lĩnh vực Internet của các tổ chức, cá nhân.

2. Phối hợp với Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Công Thông tin điện tử Quảng Nam tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về khai thác, sử dụng dịch vụ Internet theo đúng các quy định của Nhà nước.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

5. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thành phố trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

7. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, khi có phát sinh vướng mắc, báo cáo đề xuất UBND tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet trên địa bàn tỉnh.

8. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh qua mạng Internet.

Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quy định về hoạt động văn hóa công cộng và hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND huyện, thành phố đề xuất các biện pháp xử lý ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm pháp luật; các trò chơi điện tử nghiêm cấm, đặc biệt các trò chơi điện tử có tính chất đánh bạc trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo Công an huyện, thành phố phối hợp thực hiện công tác quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 13. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh sử dụng dịch vụ Internet theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 15. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh đại lý Internet, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và sử dụng các dịch vụ Internet đến người dân.

4. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng một lần và đột xuất về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, UBND các huyện, thành phố và các ngành, đơn vị liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Huỳnh Khánh Toàn